

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2018/HS-ST

Ngày: 05 – 6 – 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Yên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Ông Lê Phúc Tiếng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Không Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Duy Toàn – Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 05/6/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2018/TLST-HS ngày 10/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn S**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 4 năm 1985; tại: Tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn L, sinh năm 1958; Con bà: Võ Thị Dư, sinh năm: 1965, cùng trú tại: Đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có vợ là Đinh Thị Hồng G, sinh năm 1984 (đã ly hôn); có 01 người con sinh năm 2008; tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án: Ngày 25/01/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 22/9/2015 chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống; chưa được xóa án tích.

Ngày 13/8/2017 và 17/12/2017 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 24/01/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố

đến ngày 16/3/2018 bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:**

1. Anh Hoàng Minh T, sinh năm: 1971

Trú tại: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

2. Chị Đỗ Thị T, sinh năm: 1991

Trú tại: Đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

( Anh T, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt )

**- Người làm chứng:** Anh Lê Văn H, sinh năm 1989 ( Có mặt )

Trú tại: Đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn S là đối tượng nghiện chất ma túy và không có nghề nghiệp. Trong khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2017, Sơn đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 7 giờ 45 phút ngày 13/8/2017, Lê Văn S đi bộ một mình ngang qua số nhà A, đường N, phường T, thành phố B thì gặp và đứng lại nói chuyện với anh Nguyễn Hoàng T, Trong lúc nói chuyện, S nhìn thấy bốn chiếc xe mô tô các loại đang dựng trên vỉa hè trước số nhà A, đường N, trong đó có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, mang biển kiểm soát 47xx - xxxx, màu đỏ đen của anh Hoàng Minh T, đang dựng trên vỉa hè, hướng đầu xe quay vào phía trong căn nhà, cắm chìa khóa trên ổ khóa điện của xe nên S nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô này. Lợi dụng anh T không để ý, S quan sát xung quanh thấy không có ai trông coi quản lý, S đi đến lén lút dắt chiếc xe xuống lòng đường, ngồi lên xe, cắm chìa mở ổ khóa điện của xe ra và nổ máy tăng ga tẩu thoát. Đến chiều tối cùng ngày, S biết việc trộm cắp bị cơ quan Công an phát hiện nên S đưa chiếc xe mô tô trên cho anh Lê Văn H (là em trai ruột của S) giao nộp cho Công an phường T, thành phố B để xử lý theo quy định.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 214/KLĐG ngày 23/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Taurus, màu đỏ đen, biển kiểm soát 47xx - xxxx, số khung xxxxxx, số máy xxxxxx trị giá 5.700.000đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ 30 ngày 17/12/2017, Lê Văn S nhìn thấy trước số nhà B, đường Đ, phường T, thành phố B, có dựng 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu DAELIMI, loại

CKD50, kiểu dáng xe Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 47xx - xxxxx của chị Đỗ Thị T. Do không có ai trông coi quản lý nên S nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. S đi vào trong nhà mình lấy 01 chiếc tua vít, dài 23,5cm, cán bằng nhựa màu đỏ trắng, mũi bằng kim loại, màu bạc, có đầu đẹp, rồi đi ra lại chỗ dựng chiếc xe mô tô và sử dụng chiếc tua vít này cạy phá ổ khóa của chiếc xe. Sau khi cạy được khóa S nổ máy điều khiển chiếc xe mô tô trên chạy lên đầu dốc đường Đ rồi dựng xe trước số nhà C, đường Đ, phường T, thành phố B. S đi bộ về lại nhà cất chiếc tua vít sau đó quay lại điều khiển chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được đi xuống khu vực đường L tìm nơi tiêu thụ. S dừng lại trước trường mầm non T, hẻm E, đường L, phường T, để mở cốp xe tìm kiếm giấy tờ chiếc xe nhưng không có, S không mang cầm cố hay bán được nên S để lại xe mô tô trên tại đây rồi đi bộ về lại nhà. Sau đó bị Cơ quan Công an phát hiện nên yêu cầu S về trụ sở làm việc và tạm giữ tài sản là 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu DAELIMI, loại CKD50, kiểu dáng xe Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 47xx – xxxxx và 01 chiếc tua vít, dài 23,5cm, cán bằng nhựa màu đỏ trắng, mũi bằng kim loại, màu bạc, có đầu đẹp là công cụ mà S sử dụng để gây án để xử lý theo quy định.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 336/KLĐG ngày 21/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu DAELIMI, loại CKD50, màu đỏ đen, biển kiểm soát 47xx – xxxxx, số khung xxxxxx, số máy xxxxxx trị giá 2.400.000đ

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Lê Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 133/CT-VKS ngày 07/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố Lê Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và nội dung Bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; các g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Lê Văn S mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

**Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng các Điều 41, 42 Bộ luật hình sự 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp: chị Đỗ Thị T 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47xx – xxxxx; anh Hoàng Minh T 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47xx – xxxx.

- Đề nghị tịch thu và tiêu hủy 01 tua vít dài 23,5cm, cán bằng nhựa màu đỏ-trắng, đầu bằng kim loại màu bạc là công cụ phạm tội, do không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo không bào chữa và tham gia tranh luận gì. Chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng.

**[2]** Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và những tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 7 giờ 45 phút ngày 13/8/2017 và khoảng 10 giờ 30 ngày 17/12/2017, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Hoàng Minh T, chị Đỗ Thị T, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Taurus, màu đỏ đen, biển kiểm soát 47xx – xxxx, trị giá 5.700.000đ và 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu DAELIMI, loại CKD50, màu đỏ đen, biển kiểm soát 47xx – xxxxx trị giá 2.400.000đ. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**3]** Về điều luật áp dụng: Xét hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018. Căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 thì cần áp dụng các quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 và các quy định về hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới của Bộ luật Hình sự 2015 để giải quyết. Do đó, tội phạm và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

### **Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 quy định:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm ”*

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người có khả năng nhận thức, biết được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đều bị trừng trị một cách thích đáng. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, lười lao động và muốn có tiền tiêu xài, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật góp phần giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm riêng và chung trong toàn xã hội.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội “mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích, thực hiện 02 lần phạm tội, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm, phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản mà bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả cho người bị hại; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 41, 42 Bộ luật hình sự 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đỗ Thị T, anh Hoàng Minh T xe mô tô biển kiểm soát 47xx – xxxxx và xe mô tô biển kiểm soát 47xx – xxxx.

- Tịch thu tiêu hủy 01 tua vít dài 23,5cm, cán bằng nhựa màu đỏ-trắng, đầu bằng kim loại màu bạc là công cụ phạm tội, do không còn giá trị sử dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại (chị Đỗ Thị T, anh Hoàng Minh T) không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

*Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; các điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999;*

**Tuyên bố:** Bị cáo Lê Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn S 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/3/2018.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 2 Điều 41; khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp: Chị Đỗ Thị T 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47xx-xxxxx; anh Hoàng Minh T 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47xx-xxxx nhận quản lý, sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 tua vít dài 23,5cm, cán bằng nhựa màu đỏ-trắng, đầu bằng kim loại màu bạc là công cụ phạm tội, do không còn giá trị sử dụng.

*(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2018 giữa Công an Tp. Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột.)*

**\* Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23, Điều 25 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn S phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- Sở tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- CA TP. BMT;
- CCTHADS TP. BMT;
- Thi hành án phạt tù;
- Chánh án;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu VP; hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**( Đã ký )**

**Mai Thị Yến**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- Sở tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- CA TP. BMT;
- CCTHADS TP. BMT;
- Thi hành án phạt tù;
- Chánh án;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu VP; hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Mai Thị Yến**





**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Yến**